

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

-----***-----

VŨ MẠNH CƯỜNG

**NGHỆ THUẬT TIỂU THUYẾT CỦA
HỒ ANH THÁI QUA
“ ĐỨC PHẬT, NÀNG SAVITRI VÀ TÔI ”**

**CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM
MÃ SỐ: 62.22.01.21**

Người hướng dẫn khoa học : PGS.TS.TRỊNH BÁ ĐÌNH

Thái Nguyên - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài luận văn khoa học: ***Nghệ thuật tiểu thuyết của Hồ Anh Thái qua “Đức Phật, nàng Savitri và tôi”*** với các số liệu, kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nào khác, hoàn toàn là công trình nghiên cứu của tôi.

Tác giả luận văn

Vũ Mạnh Cường

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn này tôi xin chân thành cảm ơn :

- Ban Giám hiệu, Ban Chủ nhiệm Khoa Ngữ văn, Khoa Sau đại học trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên.

- Các thầy, cô giáo ở Viện Văn học, trường Đại học Sư phạm I Hà Nội, trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội, trường Đại học Sư Phạm Thái Nguyên đã trực tiếp giảng dạy tôi trong suốt khoá học.

Đặc biệt tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến PGS. TS Trịnh Bá Đình, người đã động viên, giúp đỡ tôi rất nhiều trong suốt quá trình viết luận văn.

Cuối cùng tôi xin chân thành cảm ơn gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã động viên, khích lệ, tạo điều kiện và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Tác giả luận văn

Vũ Mạnh Cường

MỤC LỤC

	Trang
Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục	iii
A. PHẦN MỞ ĐẦU	
1. Lý do lựa chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử vấn đề.....	2
3. Phạm vi, đối tượng và mục đích nghiên cứu.	10
4. Đóng góp của luận văn.....	10
5. Phương pháp nghiên cứu và cấu trúc luận văn.....	11
B. PHẦN NỘI DUNG	
<i>Chương 1: Quan điểm về tiểu thuyết và quá trình sáng tác của Hồ Anh Thái</i>	12
1.1. Sự thay đổi trong quan điểm tiểu thuyết sau 1986.....	12
1.2. Quá trình sáng tác và quan điểm tiểu thuyết của Hồ Anh Thái.....	21
<i>Chương 2: Nhân vật và tư tưởng trong tiểu thuyết “Đức Phật, nàng Savitri và tôi”</i>	28
2.1. Mấy vấn đề lí luận về nhân vật văn học.....	28
2.2. Chất liệu lịch sử và huyền thoại trong xây dựng nhân vật.....	32
2.3. Đối thoại văn hóa.....	41
<i>Chương 3: Kết cấu và ngôn ngữ của tiểu thuyết</i>	58
3.1. Kết cấu của tiểu thuyết Hồ Anh Thái.....	58
3.2. Kết cấu liên văn bản, một đặc sắc nghệ thuật của Hồ Anh Thái.....	65
3.3. Đặc sắc ngôn ngữ trong “Đức Phật, nàng Savitri và tôi”	82

C. PHẦN KẾT LUẬN	94
TÀI LIỆU THAM KHẢO	96

A. MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Văn học Việt Nam sau năm 1986 có nhiều đổi mới mạnh mẽ và sâu sắc trên cả hai phương diện nội dung cũng như hình thức biểu đạt. Những mạch nguồn truyền thống đã được thay thế bằng những cảm hứng mới. Những trang viết về con người cá nhân, về cuộc sống đời thường với tất cả sự phức tạp và bộn bề đã xuất hiện và thay thế những quy phạm và cảm hứng sử thi truyền thống trước đó. Trên văn đàn lần lượt xuất hiện những tác giả mới mà những đóng góp của họ có thể nói đã làm thay đổi nhiều hệ thống tiêu chí thẩm mỹ cũ, từ đó một loạt các giá trị mới đã được hình thành và xác lập. Có thể kể ra đây nhiều tên tuổi như: Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, Bảo Ninh, Nguyễn Thị Thu Huệ, Nguyễn Bình Phương, Phan Thị Vàng Anh, vv... trong đó, tiểu thuyết đóng góp lớn vào sự cách tân văn học, có các quan niệm và lối viết mới.

Hồ Anh Thái là một nhà văn xuất hiện gần như đồng thời trong giai đoạn đó. Ông cũng là một trong những gương mặt tiêu biểu của lớp nhà văn thời hậu chiến ở Việt Nam. Với một vốn văn hóa dày dặn (là Tiến sĩ văn hóa phương Đông, tham gia thỉnh giảng ở nhiều trường đại học nổi tiếng ở Mỹ như: Đại học tổng hợp Washington, Đại học St Mary...) và với ý thức cách tân nghệ thuật ráo riết, Hồ Anh Thái say mê chiếm lĩnh, miêu tả hiện thực cuộc sống một cách sâu sắc, nhiều tầng bậc và độc đáo thông qua các tác phẩm của mình.

Tính chuyên nghiệp và sự nghiêm túc bền bỉ trong sáng tạo nghệ thuật đã đưa lại cho ông hơn hai mươi đầu sách, trong đó có một số tác phẩm đã được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. Tác phẩm của Hồ Anh Thái thể hiện cái nhìn đa chiều, sự khám phá mới mẻ về con người trong cuộc sống đương đại, thể hiện sự tìm tòi, sáng tạo không mệt mỏi về phương diện nghệ thuật văn xuôi.

Việc lựa chọn đề tài: “ Nghệ thuật tiểu thuyết của Hồ Anh Thái qua *Đức Phật, nàng Savitri và tôi*” của chúng tôi xuất phát từ hai lí do chính:

Thứ nhất, xét về mặt thể loại tiểu thuyết luôn được xem là thể loại ưu việt nhất trong cách khám phá hiện thực đời sống ở nhiều mặt và nhiều tầng bậc. Với tư cách là sản phẩm của loại tư duy nghệ thuật tổng hợp, tiểu thuyết là nơi mà nhà văn có thể thể nghiệm và biểu đạt đến tột cùng mọi nghĩ suy, sáng tạo của mình đến với bạn đọc. Trong văn học đương đại, tiểu thuyết có vai trò quan trọng bậc nhất.

Thứ hai, *Đức Phật, nàng Savitri và tôi* là một trong những tiểu thuyết tiêu biểu của Hồ Anh Thái, thể hiện những cố gắng cách tân nghệ thuật cao nhất của cây bút này.

2. Lịch sử vấn đề

Hồ Anh Thái là một trong những nhà văn được dư luận quan tâm, trong đó có giới phê bình văn học. Những đổi mới về nghệ thuật cũng như sự sâu sắc về nội dung đã được đề cập đến ở nhiều bài viết, lời giới thiệu về tác phẩm của ông. Nhiều ý kiến đặc biệt chú ý đến những nét độc đáo trong tác phẩm của Hồ Anh Thái như: Tính chất ngụ ngôn, triết lý nhân sinh, chất hài hước, chất Kafka, chủ nghĩa hiện thực huyền ảo, cái kì ảo, vấn đề giọng điệu, tính đa thanh, các loại điểm nhìn trần thuật... Ngoài ra, sáng tác của Hồ Anh Thái cũng đã trở thành đề tài nghiên cứu của các khóa luận tốt nghiệp đại học, các luận văn thạc sĩ... Dưới đây chúng tôi sẽ lần lượt điểm qua các ý kiến đáng chú ý nhất về sáng tác của Hồ Anh Thái. Trước hết, các nhà nghiên cứu tập trung khẳng định tiểu thuyết Hồ Anh Thái đã vượt qua các cấm kị nghệ thuật với những thể nghiệm mới mẻ về hình thức nghệ thuật và ngôn ngữ.

2.1. Khái lược tình hình nghiên cứu tiểu thuyết Hồ Anh Thái

Trong một bài viết, một tác giả nước ngoài, Wayne Karlin nhận định: “Hồ Anh Thái và những người đương thời Việt Nam đang tiên phong cho nền văn học của các nước đang phát triển, nền văn học không còn bị định nghĩa

bằng những thông số của cuộc đấu tranh giữa hai bên tư bản và cộng sản. Đó là nền văn học của toàn Châu Á” [58]. Với những tiểu thuyết đầu tay *Người và xe chạy dưới ánh trăng*, *Người đàn bà trên đảo*, *Trong sương hồng hiện ra*, Hồ Anh Thái đã nhận được rất nhiều ý kiến đánh giá cao về những đổi mới nghệ thuật. Trần Thanh Giao khi nhận xét về *Người và xe chạy dưới ánh trăng* trong bài viết *Không theo kiểu cũ* đã đề cao những đổi mới về lối viết cũng như tư tưởng chủ đề của tác phẩm: “...cuốn sách mang được tính nhân bản, nhân ái... phê phán cái trì trệ xấu xa để cuộc sống được mau đổi mới. Tiểu thuyết còn nhiều chỗ có thể bàn cãi thêm, nhưng tư tưởng thì rõ ràng và lối viết thì không theo kiểu cũ” [32]. Trần Bảo Hưng, trong bài *Một cá tính sáng tạo độc đáo* đã ghi nhận những sáng tạo và nỗ lực tìm tòi của Hồ Anh Thái. Ông viết: “Có thể nói *Người và xe chạy dưới ánh trăng* là một hiện thực đa chiều, và để phản ánh được cái hiện thực phức tạp ấy Hồ Anh Thái sử dụng nhiều thủ pháp linh hoạt, cả phức hiện và đồng hiện, rồi một cốt truyện đầy co giãn với những mạch ngang, lối rẽ...” [32]. Hai cuốn tiểu thuyết *Người đàn bà trên đảo*, *Trong sương hồng hiện ra* cũng nhận được sự quan tâm với nhiều ý kiến đánh giá cao những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. Với *Người đàn bà trên đảo*, Wayne Karlin trong lời giới thiệu cho bản in cuốn tiểu thuyết này của nhà xuất bản Washinhton khẳng định: “Tiểu thuyết *Người đàn bà trên đảo* đã mở ra cánh cửa vào một nền văn hoá đang phải đấu tranh để định nghĩa với quá khứ và tương lai của mình... Hồ Anh Thái đã trở thành một trong những nhà văn Việt Nam đầu tiên thu hút được sự chú ý vào đề tài cho đến lúc nó vẫn còn cấm kỵ: Cái giá khủng khiếp của những người phụ nữ cựu binh của cuộc kháng chiến chống Mỹ phải trả” [33]. Tiểu thuyết *Trong sương hồng hiện ra* được xem là một hiện tượng lạ trên văn đàn ngay khi vừa ra đời. Trong bài viết *Một góc nhỏ văn chương Hồ Anh Thái*, Diệu Hường đã viết: “Với tiểu thuyết *Trong sương hồng hiện ra*, Hồ Anh Thái đã làm được một sự khác trên mặt bằng văn học đương thời. Trước hết là một cốt truyện kỳ lạ, đầy chất huyền tưởng, một thứ của hiếm trong văn xuôi bấy giờ(...).

Đưa nhân vật của mình trở lại với hai mươi năm trước, Hồ Anh Thái đã làm một cuộc mô xẻ quá khứ và góp lời giải cho những băn khoăn trước tương lai của những con người thời Đổi mới” [9]. Wayne Karlin, trong *Lời giới thiệu tuyển tập tác phẩm của Hồ Anh Thái* (Nxb Curbstone Press - Mỹ, 1998) đã viết: “Ở cuốn *Trong sương hồng hiện ra* cũng như các tiểu thuyết và truyện ngắn khác, trong đó chất hài hước, chất lạ cộng với chất Kafka dường như gây bất ngờ cho phương Tây khi họ tìm hiểu văn học Việt Nam” [33].

Tiểu thuyết *Cõi người rung chuông tận thế* được xem là mốc đánh dấu một bước tiến mới trong nghệ thuật viết tiểu thuyết của Hồ Anh Thái. Tác phẩm đã gây nhiều tranh cãi và các luồng dư luận khác nhau. Nguyễn Đăng Điệp trong bài *Hồ Anh Thái người mê chơi cấu trúc* nhận xét: “Là cây bút nhạy bén và tinh táo, Hồ Anh Thái đã tạo được cái nhìn riêng về thế giới. Độ sắc trong những trang viết của Hồ Anh Thái lộ ra ở chỗ anh dám nhìn thẳng vào những mảnh vỡ, những bi kịch nhân sinh, mổ xẻ nó bằng cái nhìn trung thực táo bạo (...). Đây là cái nhìn “suông sã” của tư duy nghệ thuật hiện đại” [10, tr.357]. Cũng cách nhìn ấy, Nguyễn Anh Vũ, trong bài *Hơn cả sự thật*, nhận xét: “*Cõi người rung chuông tận thế* được viết với một giọng điệu một văn phong rất hiện đại, rất “Tây” gọn, chính xác, lạnh lùng, thậm chí có vẻ như dữ dằn, tàn nhẫn. Thế nhưng ẩn chứa trong đó là một tư tưởng, một thông điệp mang đậm bản sắc của tâm linh phương Đông ác giả ác báo, gieo gió gặt bão” [36]. Có phần cụ thể hơn, Phan Văn Tú, trong bài *Cõi người rung chuông tận thế nhìn từ vài con số thống kê* cho rằng: “*Cõi người rung chuông tận thế* là một tiểu thuyết minh chứng hùng hồn cho luận điểm của một nhà văn Nga Lêônid Lêônôv: “*Tác phẩm nghệ thuật đích thực, nhất là tác phẩm ngôn từ, bao giờ cũng là một phát minh về hình thức và một khám phá về nội dung*” [36, tr.320]. Vân Long, trong *Cái ảo trên nền thực* cũng đánh giá rất cao tác phẩm này “*Cõi người rung chuông tận thế* vừa thể hiện được tầm tư tưởng của tác giả vừa hấp dẫn bởi những chi tiết trong đời sống được tái hiện

qua cách nhìn hóm và sắc của nhà văn, trong 241 trang văn bố cục gọn, chặt” [36, tr.288].

Tiểu thuyết *Mười lẻ một đêm* là một thử nghiệm mới trong cách viết của Hồ Anh Thái. Đây cũng là một tiểu thuyết được đánh giá rất cao bởi chất hài hước, nghịch dị. Nguyễn Thị Minh Thái đánh giá cao lối viết mới lạ của tiểu thuyết: “Góc nhìn ở vị thế hắt sáng, từ phía sau, từ bản thể, giọng tiểu thuyết giễu nhại, thâm sâu” [30]. Hoài Nam, trong bài “Chất hài hước, nghịch dị trong *Mười lẻ một đêm*” cũng đã nhận định: “Có thể thấy, giọng văn ở đây là giọng phát ngôn tung tung, nó được xuyên thủng bởi tính bồn chột, giễu nhại(...). Không đặt mục tiêu thuyết phục độc giả, nhà văn bày ra một cuộc chơi, bước vào cuộc chơi ấy, độc giả có thể vừa thương thức, vừa chứng nghiệm, vậy thôi” [30]. Từ Nữ, trong bài *Tiếng cười trên từng trang* cũng đã có những đánh giá rất cao sức hấp dẫn của *Mười lẻ một đêm*: “Một cuốn tiểu thuyết hơn 300 trang với cách viết hài hước đầy chi tiết Carnival, khiến nó trở thành cuốn sách được yêu thích nhất trong tháng 3/2006. Không ai lạ lắm gì lối viết “Thị Màu” của nhà văn Hồ Anh Thái, nhưng người đọc vẫn vấp từ bất ngờ này sang bất ngờ khác. Một cuốn tiểu thuyết chứa nhiều thông tin xã hội làm bạn đọc ngộp thở” [30].

2.2. Những cách nhìn về tiểu thuyết *Đức Phật, nàng Savitri và tôi*

Tiểu thuyết *Đức Phật, nàng Savitri và tôi* là một thành công mới của Hồ Anh Thái. Ngay từ khi mới ra đời, tác phẩm đã nhận được sự quan tâm của đông đảo bạn đọc với đủ thành phần xã hội, trong đó có cả giới tăng ni Phật tử. Dư luận xung quanh cuốn tiểu thuyết này là rất nhiều. Tuy không thống nhất, có khen có chê, nhưng một sự thật không thể phủ nhận, đây là một trong những tác phẩm của văn học Việt Nam đương đại được nói đến nhiều nhất trong thời gian qua. Có rất nhiều bài nghiên cứu và phê bình về tác phẩm này. Đáng chú ý là những công trình như: *Hồ Anh Thái có sợ giải thiêng* của Phạm Xuân Thạch; *Cảm theo cách của Đức Phật, nàng Savitri và tôi* của Nguyễn Tham Thiện Kế; *Phật sử và hư cấu văn chương* của Hoài Nam; *Xin*